

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-ST

Ngày: 14 – 4 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Viết Tuấn.

2/ Bà Trần Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 361/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Hoàng D, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng H và bà Nguyễn Ngọc Đ; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Cẩm G (sinh năm: 1992) vào năm 2016 và có 03 con chung (hiện hai bên đã ly thân); tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến nay. (Có mặt)

*** Bị hại:** Ông Kiều Mạnh L, sinh năm: 1987; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số A H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số C T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 17/3/2024, Trần Hoàng D tự ý đến Cửa hàng cầm đồ (số C T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) để chuộc lại căn cước công dân của chị Nguyễn Thị Cẩm G (chung sống như vợ chồng với bị cáo và chị G không biết việc này) để gửi về quê cho chị G làm giấy khai sinh cho con thì được ông Kiều Mạnh L (nhân viên quản lý của cửa hàng cầm đồ nêu trên) thông báo số tiền chuộc là 2.300.000 đồng, giảm 300.000 đồng còn 2.000.000 đồng. Do D không có đủ tiền, nên xin giảm thêm thì ông L không đồng ý; thì Trần Hoàng D liền rút từ trong người ra một con dao màu đen, có lưỡi dao dài khoảng 70cm, rồi giơ lên cao đe dọa ông L và yêu cầu ông L phải trả lại căn cước công dân của chị Nguyễn Thị Cẩm G; thấy vậy, ông L liền lùi người về phía sau để tránh bị D tấn công. Duy quan sát xung quanh và phát hiện trên chiếc ghế gần chỗ ông L ngồi có để một chiếc Ipad Pro 11 inch 128Gb, màu đen; nên D tiến đến lấy chiếc Ipad này (trên tay D vẫn cầm con dao giơ cao và đe dọa ông L, tay còn lại cầm chiếc Ipad) thì bị ông L phản kháng truy hô “Cướp, cướp”; lúc này D nhanh chóng bỏ chạy vào hẻm S T, Phường A, Quận H để tẩu thoát và vứt bỏ lại con dao tại thùng rác trong hẻm (không rõ vị trí). Ngày 21/3/2024, ông L đến Công an P2, Quận H trình báo vụ việc xảy ra nêu trên.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc Ipad Pro 11 inch 128Gb, màu đen của ông L nêu trên, D đón xe ôm đến Quốc lộ E gặp Thân Lại Kim L1 nhờ bán chiếc Ipad thì được L1 chở đến quán cà phê tên “CAFÉ Góc P” tại số A lô C chung cư L, Phường G, Quận A gặp Lê Doãn N để bán với giá 7.000.000 đồng, khi bán chiếc Ipad trên cho N thì D nói “máy mới lấy trong tiệm cầm đồ ra, không biết mật khẩu, bao không có icloud”. Sau đó, D đi về phòng trọ tại địa chỉ B Quốc lộ E, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; số tiền bán chiếc Ipad Duy đã tiêu xài cá nhân hết.

Khi D nhờ L1 bán chiếc Ipad trên thì D chỉ nói với L1 là chiếc Ipad mới chuộc trong tiệm cầm đồ và nhờ L1 bán giúp (do D không biết chỗ bán và sợ bị ép giá); bản thân L1 không biết chiếc Ipad là do D chiếm đoạt của người khác mà có.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tiến hành triệu tập những người có liên quan ghi lời khai, như sau:

Lê Doãn N khai nhận: Trước khi mua chiếc máy Ipad Pro 11 inch 128Gb, màu đen của Trần Hoàng D thì N có kiểm tra mã imei, máy không đăng nhập icloud; nên đã nhận mua chiếc Ipad trên với giá 7.000.000 đồng (trả tiền mặt). Sau đó, N đến địa chỉ 5 N, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bán lại chiếc Ipad trên cho Phạm Công P1 với giá 10.000.000 đồng. Nghi không biết chiếc Ipad trên do D phạm tội mà có (vì D nói với N là “Máy mới lấy trong tiệm cầm đồ ra, không biết mật khẩu, bao không có icloud” thì N hiểu là D mới chuộc máy từ tiệm cầm đồ ra, quên mật khẩu và đảm bảo không có icloud).

Phạm Công P1 khai nhận: Khoảng 11 giờ, ngày 17/3/2024, P1 đang ở nhà tại địa chỉ 5 N, Phường G, Quận A thì N đến bán 01 máy Ipad Pro 11 inch 128Gb màu đen. Sau khi kiểm tra thấy máy không đăng nhập icloud, nên P1 thu mua lại máy trên từ Nghi với giá 10.000.000 đồng. P1 khôi phục trạng thái gốc của máy Ipad trên và đăng bài lên nhóm Zalo mua bán điện thoại, máy tính bảng cũ và thông tin của chiếc Ipad trên thì được một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0559558258 liên hệ hỏi mua. Sau đó người này đến

trực tiếp tại nhà của P1 để kiểm tra máy và mua với giá 11.000.000 đồng trong cùng ngày. P1 không biết chiếc Ipad trên là do phạm tội mà có.

Đối với người người đàn ông (sử dụng số điện thoại 0559558258) mua lại chiếc Ipad từ P vào ngày 17/3/2024, hiện vẫn chưa xác định được lai lịch.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D, N, P1, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ việc trên.

Quá trình điều tra, Trần Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ có tại hồ sơ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 91 ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận H kết luận: 01 (một) Ipad Pro 11 inch, màu đen, dung lượng 128Gb có giá là 15.323.000 đồng.

Vật chứng và tài liệu, đồ vật trong vụ án:

- 01 áo khoác jeans màu đen, 01 quần dài jeans màu đen (là trang phục D mặc vào ngày 17/3/2024 để thực hiện hành vi cướp tài sản tại số C T, Phường A, Quận H);

- 01 con dao dài khoảng 70cm và 01 Ipad Pro 11 inch, màu đen, dung lượng 128Gb (không thu hồi được);

- 01 điện thoại di động Nokia Model TA-1010 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng. Quá trình điều tra xác định 02 điện thoại trên không liên quan đến vụ án; nên ngày 21/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho Thân Lại Kim L1.

Trách nhiệm dân sự: Ông Kiều Mạnh L yêu cầu bồi thường số tiền 19.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chị Nguyễn Thị Cẩm G, Thân Lại Kim L1, Lê Doãn N và Phạm Công P1: Quá trình điều tra xác định không biết và không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người người đàn ông đã mua lại chiếc Ipad từ Phạm Công P1 vào ngày 17/3/2024, do chưa xác định được lai lịch để làm rõ; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này.

Đối với giao dịch dân sự “cầm cố Căn cước công dân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm G với Cửa hàng cầm đồ (số C T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì ông L (quản lý Cửa hàng) và chị G sẽ tự giải quyết riêng, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

* Bản cáo trạng số 303/CT-VKSQ8 ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng D về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng D và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Hoàng D mức án từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Hoàng D (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Kiều Mạnh L số tiền 19.000.000 đồng mà ông L yêu cầu và bị cáo đã đồng ý, thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác jeans màu đen và 01 quần dài jeans màu đen.

* Bị cáo Trần Hoàng D thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến tranh luận, không tự bào chữa mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

* Bị hại Kiều Mạnh L yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý hành vi của bị cáo Trần Hoàng D theo đúng quy định của pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời bị hại vẫn giữ nguyên việc yêu cầu bị cáo D bồi thường một lần số tiền 19.000.000 đồng (đối với tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nếu bị hại chống cự (trên tay cầm một con dao màu đen, có lưỡi dao dài khoảng 70cm và giơ cao về hướng bị hại L đe dọa để chiếm đoạt tài sản là một chiếc Ipad Pro 11 inch 128Gb, màu đen) mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 17/3/2024, tại Cửa hàng cầm đồ số C T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Hoàng D phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tài sản mà bị cáo Trần Hoàng D đã chiếm đoạt của bị hại L, qua định giá có trị giá là 15.323.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng).

Do đó, với hành vi đã thực hiện và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Hoàng D đã phạm vào tội “Cướp tài sản” và thuộc trường hợp “sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, bị cáo Trần Hoàng D phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân của bị cáo Trần Hoàng D: Bị cáo có quá trình nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần đầu và phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Hoàng D cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật; tuy nhiên, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo Trần Hoàng D có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Kiều Mạnh L yêu cầu bị cáo D bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, với số tiền là 19.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Bị cáo D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại L với số tiền như trên. Tuy nhiên, các bị cáo D xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án trở về.

Xét, giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất với nhau số tiền phải bồi thường như nêu trên; nhưng chưa thống nhất với nhau về thời gian và phương thức thực hiện việc bồi thường. Theo quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Vì vậy, bị cáo D phải có trách nhiệm thực hiện bồi thường một lần số tiền nêu trên cho phía bị hại; ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[8] Đối với giao dịch dân sự “cầm cố Cấn cước công dân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm G với Cửa hàng cầm đồ (số C T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Kiều Mạnh L là người quản lý, điều hành hoạt động của Cửa hàng) không liên quan đến

hành vi phạm tội của bị cáo D và các bên sẽ tự giải quyết riêng với nhau, không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này; nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Cẩm G, Thân Lại Kim L1, Lê Doãn N và Phạm Công P1: Quá trình điều tra xác định không biết và không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[10] Đối với người người đàn ông đã mua lại chiếc Ipad từ Phạm Công P1 vào ngày 17/3/2024, do chưa xác định được lai lịch để làm rõ; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng và các đồ vật, tài liệu khác:

- Các vật chứng có liên quan đến vụ án, do không thu hồi được; nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

- Đối với các đồ vật, tài sản khác bị thu giữ, nhưng không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 áo khoác jeans màu đen, 01 quần dài jeans màu đen (bị cáo D đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội) hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng D 08 (tám) năm 08 (tám) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Trần Hoàng D.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Hoàng D thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản (không thu hồi được) cho bị hại là ông Kiều Mạnh L, với số tiền là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi

hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác jeans màu đen, 01 (một) quần dài jeans màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/3/2025, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, TP .).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự với số tiền là 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- CQĐT CA TP.HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8, TP.HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa - CA TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú